

Số: 65/BC-CCTS.HC

Nghệ An, ngày 22 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác tháng 5 và kế hoạch tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An

I. Kết quả thực hiện công tác tháng 5 năm 2020

1. Đặc điểm tình hình

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, chính quyền các huyện, thành, thị trong lĩnh vực thủy sản.
- Chi cục đã thực hiện tốt công tác phối hợp với các Đoàn Biên phòng và Tổ Đồng quản lý trong việc quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
- Điều kiện thời tiết trong tháng thuận lợi, tạo điều kiện cho ngư dân vươn khơi bám biển.

b. Khó khăn:

- Sản lượng khai thác thấp, giá nhân công tăng cao, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 ... đã dẫn tới hiệu quả kinh tế của bà con ngư dân giảm nhiều hơn so với các năm trước.
- Hiện tại Đường dây nóng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản không hoạt động nên việc triển khai hoạt động tuần tra, kiểm soát còn gặp khó khăn và hiệu quả chưa cao;
- Một số ngư dân còn chưa chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về khai thác thủy sản; các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, tìm mọi biện pháp né tránh lực lượng kiểm tra, gây khó khăn cho việc kiểm tra, kiểm soát trên biển.
- Vẫn còn nhiều tàu bị mất kết nối trên biển do Thiết bị Movimar được lắp trên tàu cá đã qua sử dụng, hoạt động chập chờn, sử dụng nguồn điện chung với các thiết bị hàng hải khác nên nghĩ là tắt máy và nhà cung cấp thiết bị chưa kịp thời sửa chữa, khắc phục cho ngư dân khi máy bị hỏng.

2. Những kết quả đạt được

2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

Căn cứ lịch làm việc đề ra trong tháng, Lãnh đạo Chi cục đã trực tiếp làm việc với chính quyền các địa phương, đồng thời xuống các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá, các cơ sở sản xuất kinh doanh giống, nuôi trồng thủy sản để kiểm tra, chỉ đạo quá trình sản xuất. Chi cục đã chủ động tham mưu nhiều văn bản cho cơ quan chủ quản, các Sở ban ngành trình các cấp để thực hiện:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành: 02 báo cáo và 16 công văn đạt chất lượng tốt.

2.2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn

2.2.1. Công tác Hành chính, tổng hợp

* Công tác tổ chức - hành chính: Thực hiện tốt chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ, công tác văn thư lưu trữ và các công tác khác.

- Thiết lập và đưa vào sử dụng Đường dây nóng của Chi cục Thủy sản.
- Thực hiện công tác nâng lương 6 tháng đầu năm 2020 cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động.
- Luân chuyển 01 cán bộ ở Trạm Kiểm định thủy sản Quỳnh Bảng về công tác tại Phòng Quản lý khai thác và PTNL thủy sản.
- Lập Kế hoạch và Quyết định kiểm tra, sát hạch công chức năm 2020.
- Thực hiện công tác in ấn, ấn chỉ phục vụ công tác đăng ký, đăng kiểm và cấp phép Khai thác thủy sản.
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ đảm bảo chất lượng, đúng quy định.

* Công tác kế hoạch - tài chính: Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và kế toán, thanh quyết toán các nghiệp vụ phát sinh đảm bảo kịp thời, đúng quy định; cấp phát tài liệu, văn phòng phẩm, giấy tờ phục vụ công tác của cơ quan; Thực hiện công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản và kiểm định thủy sản.

- Tiếp tục trình xin kinh phí hoạt động Tổ công tác Liên ngành thanh tra, kiểm soát tại cảng cá Quỳnh Phương.
- Chuẩn bị hồ sơ, sổ sách báo cáo tài chính năm 2019.
- Thực hiện các công tác đấu thầu cho gói thầu “Nâng cấp Website Chi cục Thủy sản Nghệ An” và “Mua sắm trang thiết bị đăng kiểm tàu cá năm 2020”.

2.2.2. Công tác Thanh tra, pháp chế

- Thực hiện đúng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Chi cục. Trong tháng Đội tàu thực hiện trực sẵn sàng nhận nhiệm vụ.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong tháng, Chi cục không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào.
- Triển khai hoạt động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU):

Chi cục thành lập 02 Đoàn công tác cùng tàu Kiểm ngư, xuống cao tốc thực hiện 29 chuyến với 29 ngày công tác tuần tra, kiểm tra và kiểm soát trên biển.

+ Kiểm tra được 339 lượt phương tiện, trong đó: kiểm tra trên biển: 174 lượt phương tiện, kiểm tra tại các cửa lạch: 165 lượt phương tiện. Qua kiểm tra, các Đoàn công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt đối với 09 chủ phương tiện. Tổng số tiền phạt là 128.500.000 đồng. Ngoài ra, nhắc nhở 13 phương tiện với các lỗi như phao cứu sinh kém chất lượng, biển kiểm soát mờ....

+ Tham gia Đoàn kiểm tra theo Công văn số 338/QĐ-SNN.TS ngày 08/5/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc chấp hành các quy định của pháp luật tại các cảng cá; tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1391/KH-SNN.TS ngày 08/5/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT về tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác trên vùng biển ven bờ, vùng lộng biển Nghệ An.

+ Tiếp tục tham gia các Tổ công tác liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá: Lạch Hội, Lạch Vạn, Lạch Quèn, Quỳnh Phương.

2.2.3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Cấp giấy phép khai thác thủy sản: Tổng số lượt tàu cá được cấp giấy phép trong tháng là 301 lượt cấp (cấp lại). Lũy kế lượt cấp phép năm 2020 là 1.429 lượt (cấp lại: 1.420 lượt, cấp mới: 09 lượt). Số tàu đã cấp phép (còn hạn) đến hết ngày 19/5/2020: 1.987/2.570 chiếc, đạt 77,32% tàu thuộc diện phải cấp phép, đạt 84,04% so với kế hoạch năm, giảm 2,75% so với cùng kỳ năm 2019.

- Thực hiện Đề án Thống kê thu thập số liệu nghề khai thác hải sản tỉnh Nghệ An đến năm 2020: Tổng sản lượng khai thác thủy sản từ đầu năm đến nay ước đạt 71.984 tấn. Trong đó: Sản lượng khai thác hải sản: 69.516 tấn (ước đạt 1.377,886 tỷ đồng), bằng 40,89% so với kế hoạch năm, tăng 9,68% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng khai thác thủy sản nội đồng: 2.468 tấn, bằng 49,36% so với kế hoạch năm, tăng 1,77% so với cùng kỳ năm trước.

Riêng trong tháng 5/2020, sản lượng khai thác hải sản đạt 16.645 tấn; sản lượng khai thác thủy sản nội đồng đạt 489 tấn.

- Chi cục đã phối hợp với Đoàn Biên phòng Quỳnh Phương và Quỳnh Thuận trực tiếp cung cấp 200 bản tin dự báo ngư trường với các nghề lưới Rê, Chụp và lưới Vây cho ngư dân. Các thông tin được cung cấp cơ bản chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân trong việc lựa chọn những ngư trường tiềm năng để đánh bắt. Các tàu cá khai thác có hiệu quả nhất định trong vùng được dự báo.

- Công tác điều tra nghề cá thương phẩm thuộc Dự án “Điều tra tổng thể hiện trạng và biến động nguồn lợi hải sản biển Việt Nam” được thực hiện tốt. Tổng số phiếu điều tra trong tháng là 480 phiếu; lũy kế đến ngày 19/5/2020 điều tra được: 1.400 phiếu.

- Công tác thẩm định cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá và xác nhận kiến thức về ATTP:

+ Kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm cho 1.663 tàu cá.

+ Công tác hướng dẫn, kiểm tra xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ tàu cá và thuyền viên làm việc trực tiếp trên tàu cá lũy kế đến ngày 19/5/2020 là: 3.308 người, tổng số tiền thu phí xác nhận kiến thức là: 99.240.000 đồng.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các quy định của nhà nước về an toàn thực phẩm; hướng dẫn các thủ tục chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với tàu cá từ có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên.

2.2.4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Tình hình đăng ký, đăng kiểm toàn tỉnh: Tổng số tàu cá toàn tỉnh được đăng ký và quản lý đến ngày 15/5/2020: 3.481 chiếc. Trong đó, loại tàu < 6 m: 897 chiếc; loại 6 ≤ 12 m: 794 chiếc; loại ≥ 12 m: 1.790 chiếc.

Tổng số tàu cá còn hạn đăng kiểm là 1.466/1.790 chiếc, đạt 81,9%. So với cùng kỳ năm 2019 đạt 98,79%.

Tổng số lao động toàn tỉnh: 16.101 người, số lao động khai thác vùng khơi là 9.100 người.

- Công tác đăng kiểm, đăng ký và quản lý tàu cá: Số tàu cá đăng kiểm: 262 tàu; Số tàu cá đăng ký: 30 tàu; Số tàu xóa đăng ký: 04 tàu (bán ngoại tỉnh).

- Công tác quản lý các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá: 100% tàu cá đóng mới được kiểm tra giám sát đầy đủ các bước theo đúng quy định.

- Công tác xét duyệt thiết kế: Công tác thẩm định hồ sơ thiết kế được các Đăng kiểm viên kiểm tra đối chiếu với quy phạm, yêu cầu đơn vị thiết kế thực hiện đúng quy định, đảm bảo phù hợp với quy phạm khi tàu xuất xưởng, hoạt động an toàn hiệu quả.

2.2.5. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Về công tác kiểm tra chất lượng giống thủy sản:

Trong tháng, Chi cục đã phối hợp với UBND các huyện/thị kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất giống thủy sản tại các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác kiểm tra, giám sát vùng nuôi trồng:

Chi cục cử cán bộ xuống từng địa phương để chỉ đạo sản xuất và nắm bắt tình hình thả giống tại các vùng nuôi tôm. Đồng thời phối hợp với UBND các phường/xã trực tiếp hướng dẫn người dân hồ sơ thủ tục cấp giấy xác nhận đối tượng nuôi chủ lực tại các vùng có diện tích nuôi tôm.

Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất toàn tỉnh 5 tháng đầu năm 2020:

+ Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 16.699 ha; bằng 80,96% so với kế hoạch; bằng 100% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: diện tích nuôi ngọt 15.059 ha; diện tích nuôi mặn 1.640 ha (diện tích nuôi tôm là 1.460 ha).

+ Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 22.840 tấn; bằng 40,07% so với kế hoạch; tăng 4,42% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: Sản lượng nuôi ngọt 19.777 tấn; nuôi mặn 3.063 tấn (sản lượng nuôi tôm là 1.200 tấn).

+ Sản xuất giống thủy sản: Sản xuất, ương dưỡng tôm giống đạt 964 triệu con; bằng 65,36% cùng kỳ năm 2019; Sản xuất cá bột đạt 451 triệu bột, bằng 100% với cùng kỳ năm 2019.

Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất trong tháng 5/2020:

+ Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 331 ha, bằng 99,4% so với cùng kỳ năm 2019. Sản lượng nuôi trồng ước đạt 5.092 tấn; tăng 3,69% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Sản xuất giống: Sản xuất, ương gieo tôm giống ước đạt 150 triệu con, giảm 56,65% so với cùng kỳ năm 2019. Sản xuất cá giống các loại đạt 85 triệu con, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2019.

- Công tác quan trắc cảnh báo môi trường và dịch bệnh:

Tiến hành lấy mẫu quan trắc môi trường tại 9 vùng nuôi tôm để kiểm tra chỉ tiêu chất lượng nước và mầm bệnh, cụ thể: 12 mẫu giáp xác, tôm tự nhiên ở kênh cấp và 12 mẫu tôm ở sông, kênh cấp.

+ Kết quả kiểm tra mầm bệnh: 02/12 mẫu bị dương tính với vi rút Đốm trắng, cụ thể: vùng nuôi xã Nghi Hợp - Nghi Lộc, Quỳnh Lương - Quỳnh Lưu.

+ Kiểm tra chỉ tiêu môi trường: Các thông số đều nằm trong ngưỡng cho phép.

Sau khi có kết quả kiểm tra đã thông báo kịp thời đến vùng nuôi để người dân có kế hoạch lấy nước phù hợp.

2.2.6. Công tác Trạm Bờ

- Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg:

+ Tổng số tàu cá đã đăng ký tham gia khai thác trên các vùng biển xa được UBND tỉnh phê duyệt đến nay là 976 tàu, trong đó năm 2020 là 29 tàu.

Trong tháng Chi cục đã phối hợp với UBND các xã, Công an, Bộ đội Biên phòng tại các Cửa Lạch niêm phong máy VX 1700 cho 38 tàu cá (trong đó có 01 tàu niêm phong tại Cảng Kỳ Hà - Quảng Nam). Từ đầu năm 2020, đã niêm phong máy thông tin liên lạc tầm xa VX1700 cho 263 tàu cá; kiểm tra tháo niêm phong máy VX 1700 cho 29 tàu tham gia khai thác trên các vùng biển xa. Kết quả: Đạt yêu cầu.

+ Số tàu đã gửi báo cáo vị trí tàu cá khai thác trên các vùng biển xa về Trạm Bờ từ đầu năm 2020 đến nay là 145 tàu (334 chuyến).

+ Tham gia Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg năm 2020, xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ của 04 ngư dân và triển khai chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 24/UBND-NN ngày 16 tháng 02 năm 2020.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, truy xuất, thu thập thông tin tàu cá hoạt động trên biển: Trong tháng, Chi cục đã tiếp nhận 1.461 tin nhắn xác nhận vị trí tàu cá (211 tin nhắn của tàu các hoạt động trên các vùng biển xa); 445 cuộc đàm thoại từ các chủ tàu cung cấp, trao đổi thông tin như xác nhận tin nhắn đã gửi thành công; Dự báo thời tiết, Dự báo ngư trường, Bản tin Dự báo ngư trường, Chỉ thị 3727/CT-BNN về Quản lý khai thác thủy sản nhắc nhở ngư dân không khai thác bất hợp pháp, vi phạm vùng biển nước khác qua đàm thoại 42 lần đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

- Thông báo khu vực mất an toàn trên biển phục vụ diễn tập bắn đạn thật trên biển của tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

- Thông báo cho các tàu hoạt động vi phạm vùng biển nước ngoài quay về vùng biển được phép khai thác theo quy định.

- Thông báo hỗ trợ 02 trường hợp tàu cá NA-70363-TS, NA- 90712-TS bị chìm, tàu NA-90489-TS bị hỏng máy trên biển và 02 thuyền viên tàu NA-92288-TS, NA-97979-TS bị tử vong khi đang đi khai thác.

- Phối hợp với các Đơn vị cung cấp thiết bị Giám sát hành trình bàn giao và lắp đặt máy giám sát hành trình cho tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m, đến nay đã hoàn thành việc lắp đặt cho 774 tàu/1.256 tàu (đạt 61,62%).

- Trục và tiếp nhận thông tin Đường dây nóng 19001746.

2.2.7. Công tác tại các Trạm Kiểm định Thủy sản

- Định kỳ hàng tháng kiểm tra các mẫu quan trắc, cảnh báo, hướng dẫn cho người nuôi cách phòng trừ dịch bệnh cũng như biện pháp xử lý khi dịch bệnh xảy ra; thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

- Thực hiện 13 mẫu quan trắc môi trường. Kết quả 01/13 mẫu dương tính với vi rút Đốm trắng.

2.2.8. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; an toàn vệ sinh trên tàu cá cho các chủ phương tiện tại địa bàn quản lý.

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển, tại các cửa lạch, trên biển và thực hiện công tác đăng kiểm các tàu cá hết hạn đăng kiểm trong địa bàn được giao.

2.2.9. Công tác thu phí, lệ phí

- Tổng số phí, lệ phí thu được trong tháng là 672.794.000 đồng. Trong đó:

+ Phí, lệ phí đăng kiểm và cấp phép khai thác thủy sản: 619.594.000 đồng;

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 53.200.000 đồng.

- Lũy kế thu phí, lệ phí đến ngày 20/5/2019:

+ Phí, lệ phí đăng kiểm và cấp phép KTTS là: 687.378.000 đồng;

+ Phí quản lý chất lượng trong NTTS: 5.700.000 đồng;

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 233.740.000 đồng.

2.2.10. Một số công tác khác

- Viết 02 tin bài lên Website Sở Nông nghiệp và PTNT và thực hiện quản lý Website Chi cục Thủy sản.

- Phối hợp với Công đoàn ngành Nông nghiệp và PTNT tổ chức đi trao tiền của Quỹ nhân đạo nghề cá Việt Nam cho 13 trường hợp các gia đình ngư dân bị nạn với tổng số tiền 45 triệu đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU);

- Tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Tờ trình và Quyết định Tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong vùng nước nội địa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

- Thực hiện các nội dung khác của cơ quan.

3. Một số tồn tại và nguyên nhân

3.1. Tồn tại

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6- < 12m còn 153 tàu theo số liệu quản lý đã hết hạn Giấy phép khai thác thủy sản nhưng chưa làm thủ tục cấp Giấy phép khai thác thủy sản.

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên có 444 tàu cá đã hết hạn giấy phép nhưng chưa làm thủ tục cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản.

3.2. Nguyên nhân

- Các chủ tàu cá ở huyện Nghi Lộc chưa làm thủ tục đăng ký tàu cá theo đúng quy định Luật Thủy sản 2017; đội tàu cá có công suất máy dưới 20cv trước đây, nay thuộc số tàu có chiều dài từ 6-12m chưa có chứng chỉ thuyền trưởng, không đủ điều kiện cấp phép khai thác thủy sản;

- Một số tàu cá nằm bờ không đi khai thác thủy sản, chưa đăng kiểm và một số tàu do chủ tàu chưa chủ động làm thủ tục cấp lại Giấy phép khi Giấy phép khai thác thủy sản hết hạn.

- Một số tàu cá ở các xã thuộc huyện Quỳnh Lưu đã hết hạn đăng kiểm, cấp Giấy phép khai thác nhưng do dịch Covid-19 nên hiện nay đang triển khai đăng kiểm và xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

II. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 6/2020

1. Công tác Hành chính, tổng hợp

- Tiếp tục cấp phát văn phòng phẩm, giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, cấp phép tại địa phương và Văn phòng Chi cục.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép KTTT; quản lý chất lượng trong NTTS và kiểm định chất lượng giống thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục BHXH cho các cán bộ trong Chi cục.

- Thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng.

- Tổng hợp báo cáo hàng tháng gửi Tổng Cục, Sở và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

2. Công tác Thanh tra chuyên ngành

- Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Đội tàu thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.

- Trục đường dây nóng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Nghệ An nhằm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Tiếp tục tham gia các Tổ công tác Liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá trên địa bàn tỉnh.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; chất lượng thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Tiếp tục triển khai công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản cho các chủ tàu cá đến làm việc trực tiếp tại Chi cục và tại các cửa lạch.

- Triển khai công tác xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, kiểm tra chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá tại các xã /phường thị xã Hoàng Mai.

- Tiếp tục tuyên truyền Luật Thủy sản năm 2017; tập trung tuyên truyền, thực hiện công tác (IUU), khắc phục thẻ vàng của Liên Minh Châu Âu EU.

- Phối hợp với Cục Thống kê Nghệ An, Chi cục Thống kê các huyện/thị ven biển điều tra, tổng hợp báo cáo số liệu sản lượng khai thác hải sản.

- Tiếp nhận thông tin của Viện Nghiên cứu Hải phòng và các kênh thông tin khác, cung cấp bản tin dự báo ngư trường khai thác hải sản cho tháng 6/2020.

- Công tác tham mưu văn bản; Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo Chi cục phân công.

- Thực hiện Đề án 47.

4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm tại huyện Quỳnh Lưu;

- Thực hiện đăng kiểm, đăng ký, xóa đăng ký tại các địa phương trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu;

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chống đánh bắt bất hợp pháp (IUU);

- Tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Tờ trình và Quyết định Tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu

cá hoạt động trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong vùng nước nội địa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

5. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Kiểm tra, giám sát vùng nuôi trồng thủy sản.
- Quản lý chỉ đạo, kiểm tra, triển khai việc thực quy hoạch, kế hoạch, chương trình, các đề án, dự án lĩnh vực nuôi trồng thủy sản:
- Hoạt động đặc thù ngành thủy sản.
- Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới.

6. Công tác Trạm Bờ

- Tiếp tục phối hợp với Công an, Biên phòng và UBND các xã phường niêm phong và kiểm tra tháo niêm phong, hỗ trợ lắp máy thông tin VX1700 cho các tàu cá tham gia khai thác trên các vùng biển xa.
- Nhận đàm thoại, tin nhắn qua máy TTLL tầm xa của các đài tàu khai thác thủy sản trên các vùng biển xa, hỗ trợ cung cấp, trao đổi thông tin theo yêu cầu của thuyền trưởng.
- Cấp giấy xác nhận tàu cá khai thác, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa.
- Trục và tiếp nhận thông tin đường dây nóng 19001746.
- Thông báo Bản tin Dự báo ngư trường các nghề Vây, Rê, Chụp mực qua đàm thoại 02 lần/ngày đến các chủ tàu hoạt động trên biển.
- Phối hợp với các đơn vị cung cấp tiếp nhận máy giám sát hành trình lắp đặt cho các tàu cá có chiều dài từ 15m đến dưới 24m.
- Tiếp tục cập nhật, truy cập phần mềm Giám sát tàu cá và Phát thông báo trên tần số 8058Khz kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc bật thiết bị giám sát hành trình trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển. Báo cáo danh sách tàu mất kết nối trên biển theo thông báo của Trung tâm thông tin Thủy sản cho Lãnh đạo Chi cục, Tổ công tác liên ngành, Phòng Thanh tra - Pháp chế qua Email vào 16h30 hàng ngày (nếu có).

- Trục công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận, hướng dẫn và làm hồ sơ hỗ trợ các trường hợp tai nạn tàu cá toàn tỉnh (nếu có).

7. Công tác tại các Trạm Kiểm định Thủy sản

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện về các quy định, quy trình kỹ thuật đến các hộ nuôi, các công ty và các cơ sở sản xuất kinh doanh giống.

8. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển theo thông tin đường dây nóng và thực hiện công tác PCLB và TKCN khi có lệnh điều động.
- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản cho các chủ tàu tại địa bàn được phân công quản lý.
- Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm cho các chủ tàu cá trên địa bàn được phân công quản lý.

9. Một số nhiệm vụ khác

- Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chuyên đề, Nghị quyết của Chi uỷ Chi bộ và Đảng uỷ cấp trên; Chỉ thị 17 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

III. Giải pháp thực hiện

- Lãnh đạo Chi cục thường xuyên bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình mọi diễn biến trong công tác khai thác và BVNL thuỷ sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thuỷ sản để có phương án xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và tham mưu, báo cáo nhanh, chính xác cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác chuyên môn.

- Thành lập các đoàn công tác xuống từng địa phương để tuyên truyền, nhắc nhở và thụ lý hồ sơ đăng ký, đăng kiểm và cấp giấy phép Khai thác thuỷ sản cho người dân.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, Đoàn Biên phòng, chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, rà soát, cấp phép cho các phương tiện khai thác thuỷ sản. Thông báo đến các địa phương danh sách tàu cá đã hết hạn giấy phép khai thác thuỷ sản hàng tháng để nắm bắt và thông báo đến các chủ tàu cá.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để làm tốt công tác quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thuỷ sản mặn, lợ. Tuyên truyền, phổ biến các quy định, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực khai thác và BVNL thuỷ sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thuỷ sản tới các hộ dân, chủ tàu, hộ nuôi tôm, các Công ty cung ứng giống tôm và các Công ty dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản trên địa bàn. /: *fast*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-HC

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Chí Lương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: 65 /BC-CCTS.HC ngày 22 tháng 5 năm 2019)

Bảng 1: Kết quả cấp Giấy phép khai thác thủy sản trong tháng 5/2020

TT	Địa Phương	Cấp phép trong tháng		Số tàu phải cấp	Đã Cấp	Tỷ Lệ (%)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)	So với kế hoạch năm 2020 (%)
		Cấp mới	Cấp lại					
1	Tx. Hoàng Mai	-	-	841	781	92,87	-	-
2	Quỳnh Lưu	-	279	707	440	62,23	-	-
3	Diễn Châu	-	20	620	476	76,77	-	-
4	Nghi Lộc	-	-	187	109	58,29	-	-
5	Tx. Cửa Lò	-	2	210	181	86,19	-	-
6	TP Vinh	-	-	4	-	-	-	-
Tổng cộng		-	301	2.570	1.987	77,32	97,25	84,04

Bảng 2. Báo cáo tàu cá theo dải công suất từng xã tháng 5/2020

TT	Địa phương	<6 m	6-<12 m	≥ 12 m	Trong đó					Tổng
					12-<15 m	15-<20 m	20-<24 m	24-<30 m	≥30 m	
I	T.X HOÀNG MAI	108	366	484	83	256	90	53	2	958
1	Quỳnh Lập	-	32	167	19	37	65	44	2	199
2	Quỳnh Phương	108	275	267	57	177	24	9	-	650
3	Quỳnh Dị	-	59	50	7	42	1	-	-	109
II	QUỲNH LƯU	266	142	566	19	255	122	166	4	974
1	Quỳnh Lương	92	1	-	-	-	-	-	-	93
2	Quỳnh Bảng	1	-	-	-	-	-	-	-	1
3	Quỳnh Minh	-	-	1	-	-	-	1	-	1
4	Quỳnh Nghĩa	50	2	108	1	12	23	72	-	160
5	Tiến Thủy	-	101	147	9	35	34	65	4	248
6	An Hòa	45	-	30	-	29	1	-	-	75
7	Quỳnh Long	59	5	84	-	7	58	19	-	148
8	Quỳnh Ngọc	10	2	2	-	2	-	-	-	14
9	Quỳnh Thọ	-	-	10	-	8	2	-	-	10
10	Sơn Hải	4	31	180	9	162	2	7	-	215
11	Quỳnh Thuận	5	-	4	-	-	2	2	-	9
III	DIỄN CHÂU	387	7	613	361	248	1	2	1	1.007
1	Diễn Hùng	25	2	1	1	-	-	-	-	28

2	Diễn Hải	50	-	2	1	1	-	-	-	52
3	Diễn Kim	67	-	4	-	4	-	-	-	71
4	Diễn Bích	-	-	223	87	135	-	1	-	223
5	Diễn Ngọc	-	5	371	262	106	1	1	1	376
6	TT Diễn Châu	13	-	-	-	-	-	-	-	13
7	Diễn Thành	45	-	12	10	2	-	-	-	57
8	Diễn Thịnh	96	-	-	-	-	-	-	-	96
9	Diễn Trung	91	-	-	-	-	-	-	-	91
IV	NGHI LỘC	111	173	16	13	-	3	-	-	300
1	Nghi Tiên	15	-	-	-	-	-	-	-	15
2	Nghi Thiết	33	64	4	3	-	1	-	-	101
3	Nghi Quang	45	43	3	2	-	1	-	-	91
4	Nghi Xuân	3	17	5	5	-	-	-	-	25
5	Phúc Thọ	15	49	4	3	-	1	-	-	68
V	T.X CỬA LÒ	16	101	111	59	19	29	4	-	228
1	Nghi Tân	3	19	2	2	-	-	-	-	24
2	Nghi Thủy	-	68	61	14	16	27	4	-	129
3	Nghi Hải	8	13	41	37	2	2	-	-	62
4	Nghi Hòa	4	-	4	4	-	-	-	-	8
5	Thu Thủy	1	1	3	2	1	-	-	-	5
VI	T.P VINH	9	5	-	-	-	-	-	-	14
1	Hung Hòa	9	5	-	-	-	-	-	-	14
	Tổng	897	794	1.790	535	778	245	225	7	3.481

Bảng 3. Báo cáo danh sách tàu cá đã thực hiện đăng ký, đăng kiểm năm 2020 theo từng địa phương

TT	ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG SỐ TÀU		Số tàu đã cấp đủ giấy tờ đến 15/5	SỐ TÀU ĐĂNG KIỂM TỪ 17/4- 15/5/2020							SỐ TÀU ĐĂNG KÝ TỪ 17/4- 15/5/2020				Xóa đăng ký từ 17/4- 15/5/ 2020	Tỷ lệ % số tàu đã cấp đủ giấy tờ			
		Tổng	<12 m		≥12 m	Tổng	Hàng năm	Trên đà	Định kỳ	Cải hoán	ĐM	Mua tàu	Tổng	Đăng ký lại	Cải hoán			ĐM	Mua tàu	Ng. tỉnh
I	HOÀNG MAI	958	474	484	10	4	-	-	3	-	2	1	16	1	4	-	10	1	1	91,32
1	Quỳnh Lập	199	32	167	3	-	-	2	-	-	1	-	4	-	2	-	2	-	-	89,22
2	Quỳnh Phương	650	383	267	5	3	-	-	1	-	-	1	8	1	2	-	4	1	-	91,39
3	Quỳnh Dị	109	59	50	2	1	-	-	-	-	1	-	4	-	-	-	4	-	-	98,00
II	QUỲNH LƯU	974	408	566	246	174	36	35	-	-	1	-	3	1	-	-	2	-	2	65,19
1	Quỳnh Lương	93	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Quỳnh Bảng	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Quỳnh Minh	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100
4	Quỳnh Nghĩa	160	52	108	42	34	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100
5	Tiến Thủy	248	101	147	93	65	9	19	-	-	-	-	2	1	-	-	1	-	-	78,23
6	An Hòa	75	45	30	19	14	2	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	66,67
7	Quỳnh Long	148	64	84	55	35	10	9	-	-	1	-	1	-	-	-	1	-	2	84,52
8	Quỳnh Ngọc	14	12	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50,00
9	Quỳnh Thọ	10	-	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	90,00
10	Sơn Hải	215	35	180	34	24	7	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	22,78
11	Quỳnh Thuận	9	5	4	3	2	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	75,00
III	DIỄN CHÂU	1.007	394	613	6	3	2	-	-	-	1	-	9	-	-	-	9	-	1	90,70
1	Diễn Hùng	28	27	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100
2	Diễn Hải	52	50	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100
3	Diễn Kim	71	67	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100
4	Diễn Bích	223	-	223	4	2	1	-	-	-	1	-	5	-	-	-	5	-	1	91,48

5	Diễn Ngọc	376	5	371	334	2	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	-	-	90,03
6	TT Diễn Châu	13	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Diễn Thành	57	45	12	11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	91,67
8	Diễn Thịnh	96	96	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Diễn Trung	91	91	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	NGHỊ LỘC	300	284	16	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	81,25
1	Nghi Tiến	15	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Nghi Thiết	101	97	4	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	75,00
3	Nghi Quang	91	88	3	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	66,67
4	Nghi Xuân	25	20	5	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	80,00
5	Phúc Thọ	68	64	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100
V	T.X CỬA LỘ	228	117	111	86	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	77,48
1	Nghi Tân	24	22	2	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50,00
2	Nghi Thủy	129	68	61	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	67,21
3	Nghi Hải	62	21	41	38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	92,68
4	Nghi Hòa	8	4	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100
5	Thu Thủy	5	2	3	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	66,67
VI	TP VINH	14	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Hưng Hòa	14	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng toàn tỉnh		3.481	1.691	1.790	1.466	262	181	38	35	3	-	4	1	30	2	4	-	-	23	1	4	81,90

Bảng 4. Báo cáo kết quả Khai thác thủy sản tháng 5/2020

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Tổng sản lượng khai thác thủy sản (tấn)										Lũy kế		
			Câu	Rê	Vây	Kéo	Khác	Tổng sản lượng (tấn)	Giá trị ước đạt (tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước	So sánh kế hoạch năm	Tổng sản lượng (tấn)	Giá trị ước đạt (tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước	So với kế hoạch năm
1	Sản lượng khai thác	170.000	27	1.501	4.353	5.029	5.735	16.645	328,216	110,12	9,79	69.516	1.377,886	109,68	40,89
1	Tôm	4.500	-	-	24	18	42	3,360	168,00	0,93	121	9,860	100,	2,69	
2	Cá chọn	32.000	14	532	623	710	2.703	121,635	149,17	8,45	10.848	502,440	120,53	33,90	
3	Cá xô	68.000	2	642	1.887	1.965	6.929	124,722	113,11	10,19	26.985	490,502	134,93	39,68	
4	Cá tạp	42.500	-	289	1.828	2.100	6.238	49,904	95,21	14,68	27.809	229,174	126,40	65,43	
5	Mực ống	7.500	10	7	15	23	111	8,325	114,43	1,48	542	42,105	5,55	7,23	
6	Mực nang	2.500	1	19	-	19	55	3,575	100	2,20	261	17,125	101,56	10,44	
7	Ghẹ	1.500	-	12	-	17	42	3,570	84,00	2,80	213	18,255	91,03	14,20	
8	Khác	11.500	-	-	-	171	354	13,125	131,58	4,57	2.737	68,425	136,85	23,80	
2	Sản lượng nội đồng	5.000					489	9,780	100,41	9,78	2.468	54,155	101,77	49,36	

Bảng 5. Kết quả ước thực hiện kế hoạch Nuôi trồng thủy sản 5 tháng năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2020	TH 4 tháng	Ước TH tháng 5	Lũy kế từ đầu năm	So sánh (%)		
							5 tháng so KH năm 2020	Tháng 5 so cùng kỳ năm 2019	5 tháng so cùng kỳ năm 2019
I	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	57.000	17.748	5.092	22.840	40,07	103,69	104,42
1	Nuôi nước ngọt	Tấn		16.056	3.721	19.777		103,71	104,62
2	Nuôi mặn lợ	Tấn		1.692	1.371	3.063		103,63	103,13
	Tôm	Tấn		202	998	1.200		103,85	104,26
	- Tôm thẻ chân trắng	Tấn		202	998	1.200		103,85	104,26
II	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	21.900	15.926	331	16.699	79,52	99,40	99,49
1	Diện tích nuôi cá nước ngọt	Ha	18.600	14.844	215	15.059	80,96	99,54	99,99
2	Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	2.400	1.082	116	1.640	68,33	99,15	95,07
	T/đó: - Nuôi tôm	Ha		1.351	109	1.460		99,09	99,39
	Lượng tôm giống P15	tr.con		814	150	964		43,35	65,36
	Tôm sú	tr.con		195	-	195		0,00	76,47
	Tôm thẻ chân trắng	tr.con		619	150	769		44,64	68,05
	Sản xuất cá giống các loại	tr.con		366	85	451		100,00	100,00
	T/đó: Rôphi	tr.con							